

NHỮNG KHÍA CẠNH TIÊU CỰC VÀ TÍCH CỰC CỦA HẦU BÓNG QUA CÁI NHÌN CỦA BÁO CHÍ VÀ NHÂN HỌC

KIRSTEN W. ENDRES
NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

Giới thiệu

Đạo thờ Mẫu, ngày nay ở Việt Nam còn đ- ọc gọi là Đạo Mẫu, là một tín ng- ỡng bản địa có nguồn gốc lâu đời ở Việt Nam. Trải qua nhiều thế kỷ, Đạo Mẫu kết hợp những ảnh h- ớng từ Đạo Phật, Đạo giáo và Nho giáo tạo thành một hệ thống tín ng- ỡng phức tạp, còn đ- ọc gọi là Đạo Tứ Phủ. □ đây chúng tôi chỉ có thể giới thiệu một cách sơ đẳng nhất về cấu trúc cơ bản của đạo. Hệ thống thờ cúng của đạo bao gồm bốn phủ: thiên phủ, địa phủ, Thoải phủ và Nhạc phủ, do Đức Thánh Mẫu cai quản. T- ơng ứng với các phủ này là các nam thần và nữ thần đ- ọc xếp theo thứ bậc. Đó là các quan lớn, các chúa bà, các ông hoàng, các cô và các cậu (Ngô Đức Thịnh 1996, 2003; Nguyễn Thị Hiền 2002, Vũ Anh T. Vũ 2006, Fjelstad - Nguyễn Thị Hiền 2006).

Do Đạo Mẫu là sự truyền miệng dân gian nên t- t- ờng và tín ng- ỡng của đạo đ- ọc truyền tải một cách hiệu quả qua việc thực hành nghi lễ (Vũ Anh T. Vũ 2006: 36). Nghi thức nổi bật nhất của đạo đ- ọc gọi là lên đồng, hầu bóng, hầu thánh hay đồng bóng. Trong khi hầu bóng, các vị thánh đ- ọc mời ngự và nhập vào ng- ời hầu đồng theo một thứ tự cụ thể. Các cung văn hát lời ca tụng về các vị thánh bằng những bản văn đ- ọc phổ từ thơ (Ngô Đức Thịnh 1991, Norton 2000). Những phép tắc cơ bản về việc thực hành đúng nghi thức dựa trên cấp bậc của các vị

thánh cũng nh- sự tích và những tính cách nổi bật của từng ng- ời.

Tuy nhiên, nghi lễ hầu thánh/hầu bóng không phải lúc nào cũng đ- ọc các nhà n- ớc công nhận. Chẳng hạn, luật Gia Long đã nghiêm cấm các hoạt động, nghi lễ bị coi là không thuộc văn hóa của Nho giáo (Thien Do 2003: 98). Trong nhiều thập niên tr- ớc đây, chính quyền cách mạng cũng đề ra một chiến dịch nghiêm cấm việc thờ cúng các thế lực siêu nhiên để giải toả những nỗi buồn, sự lo âu của con ng- ời. □ thời gian đó, việc hầu bóng th- ờng phải tổ chức một cách bí mật (Malarney 2002; Endres 2002). Tuy nhiên, những thời kỳ thịnh v- ơng về kinh tế và cởi mở về chính trị đ- ọc xem là mảnh đất màu mỡ cho sự “phú quý sinh lễ nghĩa” nói chung và việc hầu thánh nói riêng. Điều này đúng với thời kỳ Pháp thuộc 1930-1940 cũng nh- thời kỳ sau Đổi Mới hiện nay.

□ cả hai giai đoạn này, các học giả và trí thức th- ờng nhìn nhận vấn đề thịnh hành của việc lên đồng với các quan điểm khác nhau. Trong bài viết này, chúng tôi muốn phân tích và so sánh thái độ của giới học giả thời Pháp thuộc và các nhà báo, nhà nghiên cứu đ- ơng đại đối với nghi lễ hầu bóng. Đồng thời, chúng tôi sẽ đ- a ra những đánh giá đối với quan điểm của họ thông qua những phát hiện trong nghiên cứu của chúng tôi gần đây về đồng bóng ở Hà Nội hiện nay.

Một truyền thống đ-ợc trải nghiệm

Từ khi nền kinh tế thuộc địa phát đạt vào đầu thế kỷ 20 cho đến cuối cuộc chiến tranh Đông D-ơng, nghi thức lên đồng trở nên thịnh hành và trở thành “phong trào đồng bóng” trong tầng lớp giới nữ tư sản mới (Nhất Lang 1952: 3; Durand 1959). Nhà nghiên cứu văn hoá Nguyễn Văn Huyền (1995 [1945]: 256) khẳng định rằng “ở các đền thờ thánh mẫu ở Hà Nội, có một hiện tượng phổ biến là chi phí cho lễ mở phủ trình đồng trở nên quá cao so với thu nhập của người dân bình thường”. Trong tiểu thuyết “Hầu Thánh” (1942, tái bản năm 1990), tác giả Lộng Ch-ơng vẽ lên một bức tranh về đồng bóng Hà Nội cuối thời Pháp thuộc như một thế giới của các bà giàu có (vợ các quan lại, mẹ Tây và th-ơng nhân), ganh đua nhau về danh tiếng trong giới con nhà thánh trong việc chi tiêu hào phóng cho các công việc lễ bái của mình. Nhân vật chính của chuyện, bà Hàn Sinh, đã tiêu hết cơ ngơi của mình vào các hoạt động lễ bái và từ bỏ gia đình, chồng con, kết thúc những năm tháng cuối đời với một cung văn nghiệm ngập trong một ngôi đền nhỏ của Hà Nội.

Một loạt các phóng sự tiểu thuyết của nhà văn Nhất Lang cũng đ-ợc xuất bản trong cuốn “Đồng bóng”, qua đó tác giả cho rằng việc lên đồng chỉ bao hàm những khía cạnh tiêu cực. Đặc biệt, tác giả nhấn mạnh đến việc các đồng thầy th-ơng làm những việc “buôn thần bán thánh”, xúi giục những ng-ời không may mắn, tuyệt vọng làm những nghi lễ tốn kém mà theo tác giả thì chẳng mang lợi ích gì ngoài việc khiến cho những tín đồ mê muội đó lâm vào cảnh nợ nần chồng chất và càng

trở nên tuyệt vọng hơn. Hơn nữa, nhiều nhân vật của Lộng Ch-ơng và Nhất Lang cũng đ-ợc miêu tả là những ng-ời không có đạo đức. Ngoài việc ganh đua với nhau về các lễ cúng, các ván hầu sang trọng và khăn áo đắt tiền, các bà đồng th-ơng bỏ bê gia đình, vung phí tiền bạc vào cờ bạc và lừa lọc nhau bất cứ lúc nào.

Thực tế cho thấy nhiều nhà văn th-ơng có cảm hứng trong việc phản ánh một cách nhạo báng, duy lý về sự thịnh hành của việc lên đồng, ám chỉ thái độ hạ mình của giới trí thức có học mới ở đô thị Việt Nam đối với sự thực hành tín ng-ỡng dân gian và việc tiêu tiền cho việc lễ bái một cách quá đáng (Phan Kế Bính 1995 [1915]; Ngô Tất Tố 1977). Quan điểm phê phán của họ về các nghi lễ nh- đồng bóng cho đến nay có thể đ-ợc xem như là một quá trình đặt “truyền thống lên trải nghiệm, xem xét”, đánh giá những truyền thống một cách tiêu cực và xem chúng là lỗi thời, không xứng với nhu cầu của thế giới hiện đại (Marr 1981). Tuy nhiên, một số quan điểm này cũng trực tiếp chỉ trích sự không đúng lúc đúng chỗ của việc thực hành nghi thức này nh- là sự hiện đại lệch lạc. Đó là sự phê tr-ơng một cách thô thiển và đôi khi là những ảnh h-ởng lối bịch của các một đ-ơng thời. Trong một ký sự của mình, Nhất Lang đã liên hệ đến câu chuyện về một đồng thầy có ý t-ởng để Cô Bé chơi bóng bàn trong lễ lên đồng của mình. Trong Đạo Mẫu, Cô Bé là ng-ời có tính cách rất nghịch ngợm nên nhân vật đồng thầy trong tác phẩm của Nhất Lang đã nghĩ rằng trò chơi đánh bóng rất phù hợp với cô.

Sau cách mạng, việc lên đồng đ-ợc đánh giá là tâm điểm của “mê tín dị đoan”, một

khái niệm xem tất cả các tín ng-ỡng, nghi lễ là phi lý và có hại tới nền văn hoá xã hội chủ nghĩa mới. Những ng-ời thực hành nghi lễ nh- thầy cúng, ông bà đồng□ bị coi là “những người trục lợi, những kẻ ăn chặn, dựa vào sự mê tín của ng-ời khác để thu lợi riêng cho mình” (Malarney 2002: 83). Tuy nhiên, sau công cuộc Đổi Mới, một thực tế đang diễn ra rằng “cánh rừng rậm rạp của tôn giáo Việt Nam” (Cadière 1958: 1) không bị tàn lụi đi trong cuộc chiến chống mê tín dị đoan mà một số tín ng-ỡng tôn giáo “truyền thống” còn trở thành những nhân tố có giá trị trong nền văn hoá và bản sắc dân tộc (Endres 2002).

H□ng tới sự xem xét lại về nghi lễ lên đồng

Những nỗ lực lớn nhất về mặt học thuật trong việc đánh giá lại về việc lên đồng đ-ợc thực hiện bởi Ngô Đức Thịnh (Ngô Đức Thịnh 2004). Về cơ bản, ông khẳng định Đạo Mẫu là một hệ thống tín ng-ỡng bản địa lâu đời với “những đặc tính của một loại hình sân khấu dân gian mang tính tâm linh hay là sân khấu tâm linh” (Ngô Đức Thịnh 1996: 82). Các nhà nghiên cứu khác lại cho rằng hầu bóng là “một sinh hoạt tâm linh mang tính trị liệu”, có “khả năng giải toả những nỗi khổ đau của con ng-ời thông qua các biện pháp có tính tâm lý - biểu t-ợng” (Nguyễn Kim Hiền 2001: 69); hay là một loại hình văn hoá dân gian có sử dụng các kỹ thuật sân khấu để cấu tạo và tái cấu tạo nên văn hoá và tín ng-ỡng Việt (Nguyễn Thị Hiền 2002: 19; Ngô Đức Thịnh 1999). Nhà văn hoá học Frank Proschan (2001: 68) còn cho rằng “hình thức biểu diễn văn hoá” của lên đồng chính là những nguồn t- liệu quý

đối với các nhà Folklore và nhân học về quan niệm của ng-ời Việt Nam về lịch sử, các di sản văn hoá cũng nh- những vấn đề về giới và bản sắc tộc ng-ời của họ.

Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam thậm chí còn dành riêng một gian tr-ng bày về lễ lên đồng ở ngay cửa ra vào của bảo tàng. Lời giới thiệu tr-ng bày giải thích rằng lên đồng là một sự giao tiếp, đối thoại giữa con ng-ời và thần linh, giúp con ng-ời tìm thấy sự cân bằng và thăng hoa tinh thần mà họ không có đ-ợc trong thế giới thực tại.

Cho dù những nỗ lực của các học giả đã thu đ-ợc một số thành công nhất định trong việc xem xét lại việc lên đồng, đ- a ra đ-ợc những cái nhìn tích cực về đạo Thánh Mẫu, nh- ng đại bộ phận xã hội hiện nay vẫn nhìn nhận lên đồng là một hình thức mê tín dị đoan (Phạm Quỳnh Ph-ong 2005: 265-288). Một số học giả nh- Lê Trung Vũ (2001: 18) cũng cho rằng lên đồng, múa đồng và ca hát châu văn có thể coi là một hình thức nghệ thuật truyền thống nh- ng nếu v-ợt qua giới hạn đó thì lên đồng trở nên thiếu trong sáng, mơ hồ và mê tín dị đoan.

Những thái độ đ-ợc thể hiện qua các ph□ng tiện thông tin đại chúng

Điều này đ-ợc thể hiện rõ nét nhất thông qua các phóng sự của các nhà báo đăng trên các báo ra hàng ngày và hàng tuần, phổ biến rộng rãi đến công chúng. Sự thịnh hành của nghi lễ lên đồng trong xã hội đ-ợng đại Việt Nam hiện nay không thoát khỏi sự chú ý của họ và hàng loạt các bài báo đã xuất hiện gần đây (chẳng hạn nh- Hà Tâm 2004, Văn Phúc Hậu 2005, Ngọc Linh và Văn An 2005, Nguyễn Tuấn Thanh 2005). Điểm chung nhất trong các bài viết của họ với các đồng

nghiệp thời thuộc địa là họ đều tập trung nhấn mạnh vào những mặt tiêu cực của việc lên đồng. Ngọc Linh và Văn An (2005) đã chỉ ra rằng những đồng thầy th-ờng có xuất phát điểm từ tầng lớp xã hội thấp nh-ng không hề phải lo lắng đến đời sống vật chất nếu nh- họ có đủ con nhang để nuôi sống mình. Hơn nữa, tác giả bài báo còn chỉ trích các đồng thầy đã biến “một hoạt động văn hoá tín ngưỡng” thành một hoạt động kinh doanh để thu lời từ ng-ời dân mà hậu quả là nhiều ng-ời trở thành mất hết nhà cửa, tài sản. Quan điểm này đ-ợc chứng thực bởi tác giả Nguyễn Tuấn Thanh (2005), ng-ời đã khẳng định rằng “người ta đua nhau đi tán lộc khiến cho bản danh sách của các đồng thầy ngày một dài hơn”. Theo tác giả, nhiều ng-ời phá sản do cố gắng chiêu lòng các ông bà đồng và đua nhau tổ chức các buổi hầu với chi phí “ít nhất” là 30 triệu đồng. Lễ lên đồng th-ờng đ-ợc miêu tả là rất hoang phí (chi phí do bài báo miêu tả là khoảng từ 5 triệu đến 300 triệu đồng) với các khoản chi phí cho khăn áo, lộc phát cho ng-ời dự, vàng mã đắt tiền để đốt, gửi đến thánh và thù lao cho cung văn (những ng-ời đ-ợc miêu tả là “ngồi hát ăn bát vàng”, xem Văn Phúc Hậu 2006). Qua những bài viết này, ng-ời đọc dễ nhận thấy một bức tranh không hề khác so với những miêu tả thời thực dân.

Ngoài việc phê phán những “khía cạnh tiêu cực” của việc lên đồng, các nhà báo ít có cố gắng trong việc hiểu sâu hơn về hiện tượng này. Nguyễn Tuấn Thanh (2005) kết thúc phóng sự của mình bằng câu hỏi “có phải là hiện tượng lạ núp bóng tín ngưỡng hay căn bệnh tồn tại trong xã hội hiện đại?”. Ngọc Linh và Văn An (2005) ít nhất cũng đã hiểu rằng ngoài những mặt trái của nó,

hầu bóng có một “ý nghĩa văn hoá cổ truyền” và có thể có tác dụng trị liệu vì “mọi ng-ời cũng nên nhìn nhận thêm một khía cạnh giải tỏa stress của nó, trong cuộc sống hàng ngày vốn nhiều bức xúc”.

Đạo của ng-ời giàu?

□ Hà Nội hiện nay, d-òng nh- số l-ợng ng-ời có đồng ngày một tăng lên. Đồng thời, sự thịnh hành của đạo cũng tạo điều kiện cho các dịch vụ hiện hành tăng thêm thu nhập. Các cửa hàng ở Hàng Quạt và Hàng Mã tr-ng bày rộng rãi các hàng hoá dùng cho việc lên đồng, thu nhập của các gia đình ở đó chủ yếu là từ việc sản xuất hàng mã (xem Nguyễn Thị Hiền 2006). Những ng-ời hát chầu văn, hầu dâng và thầy cúng chuyên cúng cho các buổi lễ lên đồng thì bận bịu, kín lịch với các buổi lễ, hầu đồng. Đôi khi họ phải tham dự vài buổi lễ một ngày. Hơn nữa, điều này càng thể hiện rõ nét đối với đồng bóng ở thành phố nơi mà sự giàu có về mặt kinh tế gần đây đã đặt ra các chuẩn mực mới trong việc tiến hành nghi lễ, chẳng hạn nh- vấn đề số l-ợng và chất l-ợng của lộc phát ra, đồ mã, khăn áo và đồ trang sức dùng để hầu. Nhiều ng-ời lên đồng đã ganh đua nhau trong việc thể hiện sự giàu có của mình trong các lễ hầu đồng. Một số ng-ời thậm chí còn phải vay nợ để gây ấn tượng đối với những ng-ời tham dự buổi lễ (xem Endres 2006; Larsson and Endres 2006). Chắc chắn các nhà báo đã không c-ờng điệu ở khía cạnh này. Nh-ng họ đã bỏ qua một thực tế rằng vấn đề này cũng bị chỉ trích rất nặng nề trong giới đồng bóng. Thầy D-ơng, một đồng thầy hơn 50 tuổi đã thể hiện sự bất bình của mình nh- sau:

"Thế nh-ng bây giờ có những cái Đản tứ phủ tôi biết phải đi vay rất nhiều, để làm gì? Để đua, để đi đua. Thấy bạn sang một thì mình phải sang m-ời. Từ những cái chỗ ấy nó rất nguy hiểm dẫn đến cái chỗ bắt đầu, nó khủng hoảng đến kinh tế trong nhà [□] đi lên đồng về nhà lại bắt đầu đánh nhau với chồng với con toán loạn, xong rồi bây giờ mới thu lấy tiền lấy nong thụt kết dần để lấy tiền để lên đồng, lên bóng rồi làm toán loạn cả ở bên ngoài. Thế là bắt đầu lung tung beng hết cả lên, từ cái chỗ lên đồng làm cho gia đình tan nát [□]. Thế nhiều ng-ời cứ t-ởng, cứ quan niệm bây giờ phải đi lên đồng nhiều cơ thì mới nhiều tiền, có phải thế không? Tiền là ở cái sức lao động của mình, thế bây giờ lại cứ thế thì làm sao mà đúng đạo đ-ọc, không thể đúng đ-ọc" (phỏng vấn ngày 8/4/2005).

Với việc tăng số l-ợng con nhang, các đồng thầy trong thực tế có thể làm giàu hơn cho mình. Chi phí cho các buổi lễ và việc công đức của con nhang đ-ọc chi dùng chủ yếu cho việc tu tạo và mở mang đền, điện. Trong một số tr-ờng hợp, nguồn thu này cũng đ-ọc dùng để duy trì cuộc sống cho các đồng thầy và gia đình của họ. Vì vậy, các đồng thầy th-ờng nhấn mạnh đến nhân cách, đạo đức của mình bằng sự coi khinh việc háms lợi vật chất, nhấn mạnh đến những cố gắng của họ trong việc giúp đỡ các thanh đồng nghèo khó trong việc chia sẻ bớt cho họ chi phí của các buổi hầu. Các con nhang thì th-ờng cho rằng không có đồng thầy nào chỉ làm việc vì làm phúc nh-ng một đồng thầy nếu lấy quá nhiều của con nhang sẽ bị cáo buộc là "buôn thần bán thánh" và điều đó sẽ tổn hại đáng kể đến thanh danh của ng-ời thầy đó (Larsson and Endres, 2006).

Quyết định việc mở phủ trình đồng th-ờng liên quan đến những thời điểm khó khăn trong cuộc đời con ng-ời (Nguyễn Thị Hiền 2002). Đó là một trận ốm thập tử nhất sinh, thuốc thang không khỏi, sự đổ vỡ, những vận hạn trong kinh doanh hay đời sống tình cảm, hoặc là sự xuất hiện các giấc mơ trong đó các vị thần linh hiện về báo mộng. Cần l-u ý rằng không phải ai cũng có thể ra trình đồng nếu thích mà điều này phụ thuộc vào việc ng-ời đó có "căn đồng" hay không. Khái niệm cơ bản là ở chỗ ng-ời có đồng đó nợ (các vị thánh) Tứ Phủ một cái nợ từ kiếp tr-ớc và họ chỉ có thể trả nợ bằng việc hầu thánh và trở thành một ng-ời theo đạo thánh. Sau khi mở phủ trình đồng, họ th-ờng cảm thấy cuộc sống của họ thoải mái hơn. Hằng, một phụ nữ trẻ hơn 30 tuổi đã miêu tả về điều đó nh- sau:

"Hầu xong thì tất nhiên là mình thoải mái chứ, đầu óc nó thoải mái mà nói chung là mình có 1 cái gì đấy tự nhiên mình tin t-ởng ý, mình thoải mái không còn phải lo hoặc suy nghĩ vào đấy. [□] Còn chẳng biết là sự việc nó xảy ra nh- thế nào thì mình không biết thế nh-ng mà ví dụ nh- là nh- năm ngoài mình hầu chẳng hạn thì mình hầu xong một cái thì mấy hôm sau là mình có lộc chẳng hạn, ấy ví dụ mình buôn bán mình có một khoản lãi chẳng hạn. Đấy". (phỏng vấn ngày 8.2.2003).

Cùng một tâm trạng nh- vậy, C-ờng, một thanh niên trẻ sống ở một làng ven đô Hà Nội cũng miêu tả cảm giác t-ởng tự nh- vậy sau khi mở phủ:

"[□] Sau khi đã trình đồng mở phủ rồi, sau khi đã theo thánh rồi thì cảm thấy là thanh thản lắm, cảm thấy nó vui vẻ lắm, nó

cảm thấy nhiều cái việc nó suôn sẻ hẳn ra. Thì là mình làm cái gì cũng đ-ợc, mình đã có một cái tin t-ởng vào bản thân mình. Đấy, thế là mình làm cái gì là mình cũng chắc chắn, lúc nào mình cũng vững tin. Đấy, mình không bị mơ hồ nh- tr-ớc nữa, thế mà sau đấy cũng thế thôi, tất cả các cái điều kiện, các cái hoàn cảnh mà mình nghĩ là, tr-ớc khi mở đồng mà mình nghĩ sắp sửa tan vỡ rồi thì tự nhiên lúc ấy lại: *Thuận buồm xuôi gió hết*". (phỏng vấn ngày 30.10.2002)

Tuy nhiên, cùng một lúc, các thanh đồng cũng cảm thấy một nghĩa vụ nặng nề là giờ đây họ phải có bổn phận phục vụ thánh cho đến cuối đời bằng việc hầu thánh một năm ít nhất hai lễ lên đồng. Nh- đã đề cập ở trên, bổn phận này đ-ợc hiểu theo ý nghĩa kinh tế: một lễ mở phủ th-ờng tốn từ 7 đến 10 triệu đồng, và mỗi lễ lên đồng th-ờng tốn ít nhất khoảng 5 triệu đồng. Có thể thấy chi phí này t-ong đ-ợc với một nửa thu nhập bình quân một năm của một ng-ời Hà Nội (Tổng cục thống kê 2004: 86); đi theo đạo thánh trong thực tế có thể là một gánh nặng cho ngân sách chi tiêu của gia đình. Tuy nhiên, những ng-ời có đồng th-ờng xem khoản chi cho việc lên đồng đó nh- là một sự đầu t- mang lại cho họ những lợi ích khác nh- mạnh khỏe, thành đạt trong kinh doanh và hạnh phúc trong cuộc sống gia đình. Hơn nữa, họ còn nhấn mạnh rằng việc "nhất tâm" với thánh còn quan trọng hơn việc dâng lên thánh những đồ lễ đắt tiền. Thầy Cảnh, một ng-ời tuổi xấp xỉ thầy D-ợng, có nhiều con nhang là những ng-ời có mức thu nhập khá khiêm tốn nghĩ rằng cái tâm của ng-ời hầu thánh quan trọng hơn là tiền bạc. Nh-ng đồng thời, ông cho rằng chi phí cho việc lên

đồng đ-ợc điều chỉnh một cách tự nhiên theo mức sống chung của cả xã hội:

"Nói chung là cái đồ lễ thì nó thay đổi theo cái mức của xã hội. [□] Cái đó [chi phí cho việc lên đồng] không phải là đua... Nó do cái tâm của con ng-ời ta hết. Nh- vậy con ng-ời ta không phải là nhiều tiền là tâm tốt, mình không bao giờ đánh giá nh- thế. Nh-ng bây giờ mình chẳng hạn cho nh- là Mẫu, là các quan Thánh cứ nh- là bố mẹ mình ý, thì mình cũng phải sắm những cái quần áo đẹp, không ai đi lại mua cái quần áo xấu để cho bố mẹ mặc. Hay kể cả các vật ngon miếng lạ□ để dâng Thánh□ đấy là mình có sự tôn trọng mình cũng nh- là bố mẹ mình, đấy là cái tâm của con ng-ời ta đấy chứ không phải là nhiều tiền mà". (phỏng vấn ngày 24.3.2005)

Một ng-ời đồng thầy mẫu mực phải làm g-ong cho các con nhang của mình không chỉ trong việc tiến hành nghi lễ mà còn cả trong lối sống, đạo đức, t- cách (Larsson and Endres, 2006). Đồng thầy th-ờng đòi hỏi con nhang của mình phải thực hiện đúng các quy định của nhóm mình bằng một câu châm ngôn "đi cơ cánh nào phải theo cơ cánh đấy" và trách nhiệm của đồng thầy, là phải giáo dục cho đệ tử của mình các quy định đó:

"*Đi cơ nào cánh nào phải theo cơ cánh đấy*. Cho nên ng-ời ta bảo *thầy làm sao con nhang làm vậy*, cho nên là thầy biết dạy những cái hẳn hoi thực tế thì con nhang cũng hẳn hoi thực tế, thầy mà nhớ nhãng thì tự d-ng con nhang cũng nhớ nhãng, thầy mà cứ đùa bậy bạ con nhang cũng bậy bạ luôn. Nó bảo thầy còn bậy nữa là chúng nó, cho nên là rất phải giữ tất cả các chuyện nh- thế để cho

làm sao mà nó được thế thì cũng là cái khó” (phỏng vấn ngày 24.3.2005)

Những đồng thầy lâu năm và có danh tiếng th-ờng có vài trăm con nhang. Thầy D-ong đã so sánh vai trò của một ông đồng thầy với ng-ời lái tàu. Nếu ng-ời đó không thực hiện công việc của mình cẩn thận sẽ có thể gây ra thảm họa khôn l-ờng. Các đồng thầy th-ờng nhận thức rằng công việc của họ là rất vất vả nh-ng rất đáng tự hào vì họ có thể chứng kiến những thay đổi tích cực trong cuộc sống của các đệ tử của mình. Nhiều thanh đồng cho rằng họ cảm thấy không khí của nhóm con nhang trong một đền, điện hay cơ cánh của mình nh- là một gia đình và họ coi đồng thầy của mình không chỉ là thầy mà còn là bố mẹ của mình (Larsson and Endres, 2006). Hơn nữa, họ cảm thấy tôn trọng và biết ơn đồng thầy, đặc biệt nếu nh- họ cảm thấy những nghi lễ mà đồng thầy làm cho họ (có thể là lễ mở phủ hoặc là những lễ khác với mục đích kêu cầu thánh) có linh ứng, những v-ớng mắc trong cuộc sống của họ đ-ợc giải quyết.

Kết luận

Với việc nhấn mạnh đến sự hào nhoáng, kỹ năng trình diễn và khả năng tiêu thụ dễ dàng nhận biết, lên đồng rõ ràng là một nghi thức tôn giáo mang tính sân khấu hấp dẫn nhất ở Việt Nam để các cá nhân thực hành nghi lễ thể hiện lòng kiêu hãnh cũng nh- khẳng định địa vị xã hội của mình. Những mặt tiêu cực của việc lên đồng này đã trở thành tâm điểm cho giới báo chí, văn học chỉ trích trong cả giai đoạn Pháp thuộc và sau Đổi Mới. Không thể phủ nhận đ-ợc rằng cũng có những điều đúng trong sự phê phán, đánh giá của họ. Ngay cả những ng-ời lên

đồng cũng th-ờng tự nhận thấy những mặt tiêu cực, hạn chế đã và đang diễn ra trong đạo. Bản thân họ cũng đang trông mong vào một quá trình "sàng lọc tự nhiên" để loại bỏ những mặt xấu, phát huy những mặt tốt đẹp của thánh đạo, đ-à các con nhang đệ tử "đi đến bờ đến bến".

Tuy nhiên, đối với phần lớn những ng-ời theo đạo, khả năng chữa bệnh và giải toả những căng thẳng về mặt tâm lý của việc lên đồng lại là nguyên nhân quan trọng khiến họ quyết định việc hầu thánh. Những ng-ời có đồng cảm thấy họ có sức mạnh hơn trong việc giải quyết các vấn đề của mình bằng một cách nghe có vẻ là nghịch lý là tự nguyện mang thân mình phục tùng uy quyền của thánh. Dẫn thân vào đạo thánh d-ờng nh- mang lại cho ng-ời theo đạo một khung biểu t-ợng giúp họ kiểm soát cuộc sống riêng t- của mình tốt hơn. Việc thực hiện nghi lễ th-ờng kỳ giúp cho ng-ời theo đạo hoá giải "căn cao số nặng" của họ, thể hiện qua những nỗi buồn phiền về mặt thể xác và tinh thần, sự kém may mắn, sự vất vả về mặt kinh tế, tính khí bất th-ờng, hay sự thiếu tự tin trong cuộc sống. Nhờ đó, họ có thể định h-ớng lại thực tế đời sống của mình để trở nên dễ chịu hơn. Vì vậy, nghi lễ lên đồng đã thực sự tạo ra một chiến l-ợc sáng tạo của con ng-ời trong việc giải quyết một loạt các vấn đề liên quan đến cá nhân họ từ việc đau ốm, những nỗi buồn về mặt tình cảm đến sự sợ hãi và tìm kiếm ý nghĩa của cuộc sống trong một thế giới hiện đại ngày càng khó hiểu hơn với những thay đổi về mặt giá trị, sự xung đột về mặt t- t-ợng và sự tranh giành về mặt kinh tế.

Tài liệu tham khảo

- Cadiere, Leopold. *Croyances et Pratiques Religieuses des Vietnamiens*. Saigon: Imprimerie Nouvelle d'Extreme Orient, 1958
- Durand, Maurice. *Technique et Pantheon des Mediums Vietnamiens*. Paris: Ecole Francaise D'Extreme-Orient, 1959
- Endres, Kirsten W. (2006). Spirit Performance and the Ritual Construction of Personal Identity in Modern Vietnam. In: Karen Fjelstad and Nguyen Thi Hien (eds): *Possessed by the Spirits: Mediumship in Contemporary Vietnamese Communities*. Ithaka, New York: Cornell University Press (SEAP Publications)
- Endres, Kirsten W.. "Beautiful Customs, Worthy Traditions: Changing State Discourse on the Role of Vietnamese Culture" *Internationales Asienforum*, 33,3-4 (2002): 303-322
- Fjelstad, Karen and. Nguyen Thi Hien (eds): *Possessed by the Spirits: Mediumship in Contemporary Vietnamese Communities*. Ithaka, New York: Cornell University Press (SEAP Publications)
- General Statistical Office. *Result of the Survey on Households Living Standards 2002*. Hanoi: Statistical Publishing House, 2004 H□ Tâm (2004). Công Ty đồng cốt. Tuổi Trẻ Online, 5.6.2004, <http://www.tuoitre.com.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=35953&ChannelID=126>, accessed on 19.05.2006
- Larsson, Viveca and Kirsten W. Endres (2006). "Children of the Spirits, Followers of a Master": Spirit Mediums in Post-Renovation Vietnam. In: Karen Fjelstad and Nguyen Thi Hien (eds): *Possessed by the Spirits: Mediumship in Contemporary Vietnamese Communities*. Ithaka, New York: Cornell University Press (SEAP Publications)
- Lộng Chương. *Hầu Thánh. Tiều thuyết trào phúng*. Hanoi: NXB H□ Nội, 1990
- Malarney, Shaun K. *Culture, Ritual, and Revolution in Vietnam*. New York, London: Routledge Curzon, 2002.
- Marr, David G. 1981. *Vietnamese Tradition on Trial, 1920-1945*. Berkeley: University of California Press.
- Ngô Đức Thịnh (chủ biên). 1991. *Hát Vần*. Hà Nội: NXB Văn Hóa Dân Tộc.
- Ngô Đức Thịnh (chủ biên). *Đạo Mẫu ở Việt Nam*. Hà Nội: NXB Văn Hóa — Thông Tin, 1996.
- Ngô Đức Thịnh. "Hầu bóng as viewed from the angle of the performing arts". *Vietnamese Studies*, 131 (1999): 56-60
- Ngo Duc Thinh. "Len dong: Spirits' Journeys". In *Vietnam: Journeys of Body, Mind, and Spirit* ed. by Nguyen Van Huy and Laurel Kendall. University of California Press, 2003
- Ngô Đức Thịnh (chủ biên). *Đạo Mẫu và các Hình Thức Shaman Trong Các Tộc Ng-ời ở Việt Nam và Châu □*. Hà Nội: NXB KHXH, 2004.

Ngô Tất Tố. *Tác Phẩm. Tập 2*. Hà Nội: Văn Học, 1977

Ngọc Linh và Văn Anh (2005). Hầu đồng dưới góc nhìn văn hoá. *Tien Phong Online*, 21.04.2005; <http://www.tienphongonline.com.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=7281&ChannelID=7>, accessed on 13.06.2006

Nguyễn Kim Hiền. “Lên đồng, một sinh hoạt tâm linh mang tính trị liệu? [*Len dong, a spiritual practice bearing therapy features?*]” *Van Hoa Dan Gian* 4, 76 (2001): 69-78

Nguyen Thi Hien (2006). "A Bit of a Spirit Favor is Equal to a Load of Mundane Gifts": Votive Paper Offerings of Len Dong Rituals in Post-Renovation Vietnam. In: Karen Fjelstad and Nguyen Thi Hien (eds): *Possessed by the Spirits: Mediumship in Contemporary Vietnamese Communities*. Ithaka, New York: Cornell University Press (SEAP Publications)

Nguyen Thi Hien. *The Religion of the Four Palaces: Mediumship and Therapy in Viet Culture*, Ph.D. dissertation, Indiana University, 2002..

Nguyễn Thuận Thành (2005). Đồng tính, đồng cô & đồng bóng. *Kinh Tế & Đô Thị Online*; <http://www.ktdt.com.vn/default.asp?thongtin=chitiet&id=35173>; accessed on 24.02.2006

Nguyen Van Huyen. *The Ancient Civilization of Vietnam*. Hanoi: The Gioi Publishers, 1995

Nhật Lang. 1952. *Đồng Bóng*. Hà Nội: Nhạc In Lê-Cường, Norton, Barley. *Music and Possession in Vietnam*. Ph.D. thesis, University of London, SOAS, 2000.

Pham Quynh Phuong. "Hero and Deity. Empowerment and Contestation in the Veneration of Tran Hung Dao in Contemporary Vietnam". Ph.d. dissertation, La Trobe University, Australia, 2005

Phan Kế Bính. *Việt Nam Phong Tục*. Tp Hồ Chí Minh: NXB Thành Phố Hồ Chí Minh, 1995

Thien Do. *Vietnamese Supernaturalism. Views from the Southern Region*. London and New York: RoutledgeCurzon, 2003

Văn Phúc Hận (2006). Nướng tiền cho đồng cô, đồng bóng. *Saigon Giai Phong Online*, 09.03.2006; <http://www.sggp.org.vn/phongsudieutra/nam2006/thang3/106047>; accessed 13.06.2006

Vu, Tu Anh T. (2006) Worshipping the Mother Goddess: The Dao Mau Movement in Northern Vietnam. *Explorations in Southeast Asian Studies*, Vol. 6, No. 1, p. 27-44.

(Tiếp trang 70)

D-ới các góc độ khác nhau, cuốn sách khơi dậy trong chúng ta tình yêu vốn có đối với truyền thống văn hoá của dân tộc Việt Nam nói chung, của văn hoá ẩm thực trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam nói riêng; cho chúng ta thấy đ-ợc những đóng góp của ông cha ta để từ đó gìn giữ, kế thừa và phát huy nền văn hoá ẩm thực Việt Nam ngày càng phát triển phong phú và đa dạng hơn, nhất là trong xu h-ớng toàn cầu hoá nh- hiện nay. Cuốn sách cũng khẳng định văn hoá ẩm thực Việt Nam là của cả cộng đồng dân tộc Việt Nam, bao gồm 54 tộc ng-ời anh em xây dựng nên từ bao đời nay.